

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2014/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường
trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng***Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng;**Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;**Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;**Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng,***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây gọi chung là đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường) và cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây gọi chung là giấy Chứng nhận).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đào tạo, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, bao gồm:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu, vận tải xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên làm việc tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây viết tắt là LPG), kinh doanh dịch vụ LPG, kể cả người điều khiển phương tiện vận chuyển LPG theo quy định tại Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, gồm cán bộ, nhân viên làm việc tại: nhà máy sản xuất, chế biến LPG; cảng xuất, nhập LPG; kho tồn chứa LPG, kho bảo quản chai LPG và LPG, cửa hàng bán LPG, trạm nạp LPG vào chai, xe bồn; trạm nạp LPG vào ô tô; trạm cấp LPG; vận chuyển LPG và cho thuê phương tiện vận chuyển LPG.

3. Khuyến khích các đối tượng là tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này có nhu cầu tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, LPG.

Điều 3. Chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

Chương trình khung đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này.

Điều 4. Yêu cầu đối với giảng viên tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Giảng viên tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường là cán bộ quản lý hoặc chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên, có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phù hợp với các chuyên đề đào tạo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Giảng viên đăng ký tham gia giảng dạy gửi văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 của Thông tư này đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường) để Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc tham gia đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm đào tạo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Môi trường:

a) Xây dựng và phát hành Chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn Chương trình đào tạo cho cán bộ làm công tác đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Lập và phê duyệt danh sách cán bộ tham gia giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường;

b) Gửi thông báo tuyển sinh đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, LPG trên địa bàn. Thông báo tuyển sinh gồm các nội dung: Chương trình đào tạo, thời gian, địa điểm, kinh phí và các thông tin khác có liên quan;

c) Quyết định danh sách và số lượng học viên tham gia đào tạo trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm chất lượng học tập (số lượng học viên cho 01 lớp học tối đa không quá 150 học viên);

d) Quyết định mức thu học phí và tổ chức thu học phí, quản lý, sử dụng học phí trên cơ sở đảm bảo bù đắp được chi phí hợp lý của khóa học theo các quy định về phí và lệ phí hiện hành;

đ) Tổ chức, phối hợp với các tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường tổ chức các khóa đào tạo với hình thức học tập trung theo nội dung, thời gian được quy định tại khung chương trình đào tạo quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này;

e) Quyết định cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho học viên có đủ điều kiện được cấp giấy Chứng nhận ngay sau khi kết thúc khóa đào tạo;

g) Quyết định thu hồi giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều 7 của Thông tư này;

h) Định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả đào tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư này về Tổng cục Môi trường.

Điều 6. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Điều kiện được cấp giấy Chứng nhận:

a) Học viên phải tham dự đầy đủ các chuyên đề đào tạo bảo đảm thời lượng tham dự đạt ít nhất 90% toàn khóa;

b) Học viên phải hoàn thành bài kiểm tra kết thúc mỗi chuyên đề theo khung chương trình đào tạo quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này với kết quả điểm bài kiểm tra phải đạt điểm trung bình trở lên.

2. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường được cấp cho từng đối tượng đào tạo trong kinh doanh xăng dầu hoặc khí dầu mỏ hóa lỏng theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 của Thông tư này.

3. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp và có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.

4. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho học viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Cấp lại, thu hồi giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Chứng nhận còn trong thời hạn sử dụng được cấp lại 01 lần trong trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất. Thời hạn hiệu lực của giấy Chứng nhận được cấp lại không vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của giấy Chứng nhận đã được cấp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 của Thông tư này;

b) 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận;

c) 01 bản sao chứng minh thư nhân dân (có chứng thực) của người xin cấp lại giấy Chứng nhận.

3. Trong thời gian tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp lại giấy Chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 của Thông tư này. Trường hợp không cấp lại, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phải có thông báo bằng văn bản cho người xin cấp lại giấy Chứng nhận và nêu rõ lý do.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi và không cấp lại giấy Chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Bị tẩy, xóa, sửa chữa;

b) Cho thuê, mượn;

c) Sử dụng vào các mục đích không được pháp luật cho phép.

Điều 8. Lưu trữ hồ sơ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ sau mỗi khóa đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành về lưu trữ.

2. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

a) Hồ sơ nhập học, danh sách trích ngang học viên (họ tên, năm sinh, địa chỉ liên hệ, số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp và nơi cấp);

b) Quyết định phê duyệt danh sách trích ngang giảng viên, báo cáo viên (họ tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, nơi công tác, địa chỉ liên hệ);

- c) Đề kiểm tra, bài kiểm tra, kết quả chấm điểm bài kiểm tra của học viên;
- d) Quyết định cấp giấy Chứng nhận kèm danh sách học viên được cấp giấy Chứng nhận;
- đ) Sổ gốc có chữ ký của học viên nhận giấy Chứng nhận và giấy Chứng nhận cấp lại (nếu có) cho từng khóa học.

Điều 9. Trách nhiệm của người được cấp giấy Chứng nhận

1. Quản lý, sử dụng giấy Chứng nhận đúng mục đích, không cho thuê, mượn; không sửa chữa, tẩy xóa giấy Chứng nhận.
2. Xuất trình giấy Chứng nhận và chấp hành các yêu cầu về kiểm tra, thanh tra khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đào tạo của Sở Tài nguyên và Môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong hoạt động đào tạo, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.
2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ có liên quan đến bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng do cơ quan nhà nước cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

a) Đối với Giấy Chứng nhận đã cấp có thời hạn sử dụng: Được sử dụng cho đến khi hết thời hạn sử dụng. Khi hết thời hạn sử dụng, người được cấp giấy Chứng nhận phải tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường để xem xét, cấp mới giấy Chứng nhận theo quy định tại Thông tư này;

b) Đối với giấy Chứng nhận đã cấp không có thời hạn sử dụng: Được sử dụng trong thời hạn năm (05) năm, kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận. Khi sử dụng đủ năm (05) năm, kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận, người được cấp giấy Chứng nhận phải tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường để xem xét, cấp mới giấy Chứng nhận theo quy định tại Thông tư này.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền đào tạo, xem xét, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo quy định tại Thông tư này.